

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC TRỌNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/HS-ST

Ngày: 04/01/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC TRỌNG, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Vương

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Lê Văn Hoàng

2/ Bà Nguyễn Thị Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tấn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 04/01/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 238/2023/TLST-HS ngày 17/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 287/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trọng C**, sinh năm 2002. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **E V, phường I, Quận H, Tp .** Nơi ở hiện nay: **tổ B, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.** Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khơ me; tôn giáo: không. Con ông **Nguyễn Văn T** (đã chết), mẹ (không rõ); bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: không.

(Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2023 đến ngày ra phiên tòa và có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 28/6/2023 qua công tác nghiệp vụ, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện Đ** kiểm tra hành chính căn nhà cấp 4 **đường H, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.** Tại thời điểm kiểm tra trong phòng có **Nguyễn Trọng C**, sinh năm 2002 phát hiện một chiếc túi màu đen bên trong có 122 gói nylon (được chia thành 02 loại gồm 86 gói chứa cành lá thực vật khô và 36 gói nylon chứa cành lá thực vật khô đã được cắt nhỏ nghi là ma túy cần sa) và 12 gói nylon không dạng túi zip dùng để chứa ma túy.

Quá trình làm việc thì **Nguyễn Trọng C** khai nhận số chất mà Cơ quan điều tra đã thu giữ là ma túy loại Cần sa được **Chí** mua trên mạng xã hội Facebook sau đó cất giấu chia nhỏ để bán cho các con nghiện kiếm lời. Đến thời điểm bị bắt quả tang thì trước đó **C** đã bán được 13 gói ma túy cho 07 người, trong đó **C** đã bán cho cho **Trần Phú H**, sinh ngày 26/03/2008 một lần một gói nylon ma túy với giá 100.000 đồng và bán cho **Nguyễn Quang HI** hai lần mỗi lần một gói nylon ma túy với giá 100.000 đồng. Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày

28/6/2023 khi H1 và H đến phòng của C để mua ma túy thì chứng kiến C đang bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Đối với 05 người còn lại mà C đã bán ma túy thì C không biết rõ về nhân thân lai lịch, C đã thu được số tiền 1.300.000 đồng, Cơ quan điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tiến hành niêm phong số chất trên để gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 752/KL - KTHS ngày 04/7/2023 của Phòng K Công an tỉnh L xác định:

- Mẫu cành lá thực vật khô (M1) đựng trong 86 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 263,6g (hai sáu ba phẩy sáu gam), loại cần sa.

Tại bản kết luận giám định số 5429/KL - KTHS ngày 16/9/2023 của Phân viện Kỹ thuật hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định:

- Mẫu cành lá thực vật khô được cắt nhỏ (M2) đựng trong 36 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy có khối lượng 137,2g (một ba bảy phẩy hai gam) loại ADB - BUTINACA.

Cần sa là chất ma túy nằm trong Danh mục ID, STT:1, Nghị định 57/2022/NĐ- CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 122 gói nylon chứa chất ma túy.
- 12 gói nylon không dạng túi zip.
- Số tiền 1.300.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã bàn giao các vật chứng trên cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Trọng chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 231/CT-VKS ngày 14/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng đã truy tố bị cáo Nguyễn Trọng C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c, e khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự.

Giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng rút một phần quyết định truy tố đối với bị cáo C về tình tiết phạm tội tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng C từ 7-8 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Về xử lý vật chứng đề nghị giải quyết theo quy định của pháp pháp luật.

Ý kiến của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố và các lời khai tại cơ quan điều tra đã khai. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa hành vi, quyết định tố tụng của Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự quy định và không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Hành vi của **Nguyễn Trọng C** mua cần sa và thực vật khô (cỏ Mỹ) có chứa chất ADB - BUTINACA có khối lượng 400,8g (là các chất ma túy nằm trong danh mục các chất ma túy quy định tại Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ). Sau đó đem về chia nhỏ để bán cho các con nghiện, trong đó **C** đã bán ma túy cho 07 người với số tiền thu được là 1.300.000đồng, trong đó xác định **C** đã bán cho **Nguyễn Quang H1** hai lần, một lần bán cho **Trần Phú H**, sinh ngày 26/3/2008. Như vậy hành vi của **Nguyễn Trọng C** đã nhiều lần bán ma túy, trong đó có lần bán ma túy cho người dưới 16 tuổi đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, e khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện: Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, biết việc mua bán trái phép chất ma túy để sử dụng bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Trước tình hình tội phạm về ma túy ở địa phương hiện nay rất phức tạp, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Do vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo để răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo: Bị cáo là người lao động tự do, không tu chí làm ăn lương thiện, để có tiền tiêu xài cho mục đích cá nhân bị cáo đã chọn con đường phạm pháp để kiếm sống. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần đối với những người mua khác nhau, trong đó có lần bán ma túy cho người dưới 16 tuổi và đã được xác định là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm b, e khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự nên không xem xét là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là phù hợp, đúng pháp luật. Đối với tình tiết định khung phạm tội “Đối với 02 người trở lên” thì các tài liệu có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa không thể hiện cùng một lần bị cáo bán ma túy cho từ 02 người trở lên, nên không có cơ sở để xem xét bị cáo phạm tội thuộc trường hợp điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Giữ quyền công tố tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng rút một phần quyết định truy tố đối với bị cáo **C** về tình tiết phạm tội quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự như đã phân tích ở trên là phù hợp, đúng pháp nên cần chấp nhận việc rút này của đại diện Viện kiểm sát. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên khi lượng hình cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

[5] Từ những phân tích, nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe giáo dục bị cáo để bị cáo có điều kiện rèn luyện, cải tạo mình trở thành một công dân sống có ích cho gia đình và xã hội, góp phần phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng là 01 túi nylon màu trắng dán kín, niêm phong số 5429/C09B-2023 và 01 hộp giấy màu trắng dán kín, niêm phong số 752/2023-KTHS và 12 bịch nylon không dạng túi zip không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy (hiện các vật chứng này đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Trọng giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/10/2023). Đối với số tiền 1.300.000đồng là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước (số tiền này đã nộp vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Trọng ngày 09/10/2023 tại **Kho bạc nhà nước huyện Đ**).

[7] Đối với các đối tượng đã mua ma túy của **C** và người có Facebook tên “Dear loer **C1**” đã bán ma túy cho **C** hiện chưa xác minh được nhân thân lai lịch nên tiếp tục giao cho Cơ quan điều tra **Công an huyện Đ** điều tra xác minh làm rõ và xử lý sau theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Áp dụng Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b, e khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trọng C 08 (tám)** năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 28/6/2023.

2/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy 01 túi nylon màu trắng dán kín, niêm phong số 5429/C09B-2023 và 01 hộp giấy màu trắng dán kín, niêm phong số 752/2023-KTHS và 12 bịch nylon không dạng túi zip không còn giá trị sử dụng (hiện các vật chứng này đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Trọng giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/10/2023). Tịch thu số tiền 1.300.000đồng là tiền do phạm tội mà có sung công quỹ nhà nước. (Số tiền này đã nộp vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Trọng ngày 09/10/2023 tại **Kho bạc nhà nước huyện Đ**).

3/ Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo **C** phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh, VKSND tỉnh
- Sở tư pháp tỉnh
- VKS huyện
- Cơ quan CSĐT Công an huyện
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện
- Chi cục THADS huyện
- Bị cáo
- Người tham gia tố tụng
- Lưu HS, AV

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đăng Vương